

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HS-PT
Ngày 16-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mười.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Túc
Bà Lê Thị Mỹ Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Kiệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công Thành – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 74/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh T sinh ngày 12/4/1984; nơi cư trú: Xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn M, sinh năm 1963 (chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1964; có vợ tên Hồ Thị Thúy V, sinh năm 1986, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 01/9/2022, Nguyễn Thanh T điều khiển xe mô tô biển số 76C1-762.95 chở bà Nguyễn Thị Hồng V1 ngồi giữa và bà Đoàn Thị U ngồi phía sau cùng lưu thông theo hướng Nam - Bắc trên làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ thuộc Quốc lộ 1A, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Trong lúc T đang điều khiển xe mô tô thì có điện thoại gọi đến, T dùng tay trái

lấy điện thoại trong túi quần ra xem, còn tay phải điều khiển xe. Vì xem điện thoại, không quan sát phía trước nên xe mô tô biển số 76C1-762.95 do T điều khiển va chạm với xe mô tô biển số 76Y2-5937 do Nguyễn Thị Ý T1 điều khiển chở theo hai con là Huỳnh Thanh N, sinh ngày 18/9/2020 ngồi giữa và Huỳnh Thanh V2, sinh ngày 16/10/2012 ngồi phía sau cùng, đi cùng chiều phía trước làm T, bà U, bà V1 và xe mô tô biển số 76C1-762.95 đều ngã qua phía bên trái, xe mô tô biển số 76C1-762.95 trượt trên mặt đường theo hướng Tây Nam sang Đông Bắc. Chị T1, cháu N, cháu V và xe mô tô biển số 76Y2-5937 té ngã qua phải vào lề đường phía Đông, Quốc lộ 1A. Hậu quả bà Đoàn Thị U chết tại chỗ; bà Nguyễn Thị Hồng V1 bị thương tích 35%; chị Nguyễn Thị Ý T1, cháu Thanh N, Thanh V2 trầy xước da nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Đoạn đường xảy ra tai nạn có trục đường theo phương Bắc - Nam, mặt đường được trải nhựa tương đối bằng phẳng, ở giữa có dải phân cách bằng bê tông phân chia đường thành hai chiều riêng biệt. Nơi xảy ra tai nạn thuộc chiều đi phía Đông, chiều đi này rộng 900cm gồm 02 làn đường dành cho phương tiện cơ giới rộng 700cm, liền kề về phía Đông là làn đường dành cho phương tiện thô sơ và người đi bộ rộng 200cm. Ở phía Đông đường là lề cỏ và có các trụ đèn chiếu sáng chạy dọc theo trục đường. Nơi xảy ra tai nạn đường trống thoáng, không bị che khuất, cản trở tầm nhìn.

Chọn trụ đèn chiếu sáng số 08 nằm ở phía Đông đường làm mốc (gọi là H). Chọn mép đường phía Đông làm chuẩn để đo đạc. Chọn hệ quy chiếu xuống mặt đường. Cách H về phía Tây Bắc 560cm và cách mép đường phía Đông 165cm về phía Tây là vị trí đầu Tây Nam của vết cày xước mặt đường (gọi là V1) vết V1 dài 1475cm, rộng 01cm, trên bề mặt vết bụi đá, nhựa đường bị đẩy từ Tây Nam xuống Đông Bắc, đầu Đông Bắc cách mép đường phía Đông 160cm về phía Tây. Cách đầu Tây Nam của V1 về phía Đông Bắc 35cm và cách mép đường phía Đông 142cm về phía Tây là vị trí đầu Tây Nam của vết cày xước mặt đường (gọi là V2), vết V2 dài 1345cm, rộng 01cm, trên bề mặt vết bụi đá, nhựa đường bị đẩy từ Tây Nam xuống Đông Bắc, đầu Đông Bắc cách mép đường phía Đông 135cm về phía Tây.

Cách đầu Tây Nam của V1 về phía Tây Bắc 1390cm và cách mép đường phía Đông 380cm về phía Tây có 01 vết máu (gọi là M) trong diện tích thước (125 x 135)cm.

Cách đầu Tây Nam của V1 về phía Đông Bắc 1335cm và cách mép đường phía Đông 100cm về phía Đông là vị trí hình chiếu tâm trục bánh sau xe mô tô 76Y2-5937, xe này ngã nghiêng qua phải, đầu xe quay về phía Đông Bắc, đuôi xe quay về phía Tây Nam, hình chiếu tâm trục bánh trước cách mép đường phía Đông 245cm về phía Đông.

Cách tâm trục bánh trước xe mô tô 76Y2-5937 về phía Đông bắc 680cm và cách mép đường phía Đông 270cm về phía Đông là vị trí hình chiếu đầu trục

bên trái xe mô tô 76C1-762.94, hình chiếu đầu trực bánh trước bên trái cách mép đường phía Đông 400cm.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 90/TT ngày 21/9/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi, kết luận nguyên nhân chết của Đoàn Thị U là chấn thương sọ não gây tụ máu nội sọ.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 324/TgT ngày 07/10/2022, của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Hồng V1 là 35%. Các tổn thương trên phù hợp với vật tày gây thương tích.

Kết luận giám định số 871/-KTHS ngày 05/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô 76C1-762.95 với xe mô tô 76Y2-5937 là mặt bên phải da lớp bánh trước xe mô tô 76C1-762.95 vị trí có vết chà hằn cao su kích thước (22 x 2,5cm) với mặt bên trái da lớp bánh sau xe mô tô 76Y2-5937 (vị trí có vết chà hằn cao su kích thước (36 x 4cm). Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô 76C1-762.95 với xe mô tô 76Y2-5937 là phía Nam đầu Tây Nam dấu vết cày xước mặt đường V1, thuộc làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ, phần đường phía Đông. Tại thời điểm trước khi xảy ra va chạm, xe mô tô 76C1-762.95 chuyển động theo hướng từ Nam ra Bắc, xe mô tô 76Y2-5937 chuyển động cùng chiều phía trước. Sau điểm va chạm đầu tiên, mũi chắn bùn bánh trước, bên phải đầu chắn bùn bánh trước, cánh búng bên phải, bánh trước xe mô tô 76C1-762.95 tiếp tục va chạm với đầu sau chắn bùn, cụm biển số, bên trái khung kim loại bảo vệ sên xe mô tô 76Y2-5937 tạo ra các dấu vết tương ứng trên hai phương tiện. Sau đó, xe mô tô 76C1-762.95 bị ngã nghiêng qua trái và trượt trên mặt đường theo hướng từ Tây Nam sang Đông Bắc, đầu tay lái bên trái, đầu dưới gác chân sau bên trái bị chà xát với mặt đường V1, V2; xe mô tô 76Y2-5937 tiếp tục chuyển động về hướng Đông Bắc, sau đó ngã nghiêng qua phải và trượt trên lề đường phía Đông.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Thanh T 12 (Mười hai tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24 và 28/02/2023, bị cáo Nguyễn Thanh T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phúc thẩm:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội với lỗi vô ý và bồi thường xong phần dân sự cho gia đình bị hại. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình chứng cứ mới thể hiện con bị cáo bị bệnh tim bẩm sinh, mẹ bị cáo đau ốm, bị cáo là lao động chính duy nhất, thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện S, tuyên phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 01/9/2022, Nguyễn Thanh T điều khiển xe mô tô biển số 76C1-762.95 chở bà Nguyễn Thị Hồng V1 ngồi giữa và bà Đoàn Thị U ngồi phía sau cùng lưu thông theo hướng Nam - Bắc trên làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ thuộc Quốc lộ 1A. Trong quá trình lưu thông, bị cáo T dùng tay trái xem điện thoại, còn tay phải điều khiển xe, không quan sát phía trước nên đã va chạm với xe mô tô biển số 76Y2-5937 chạy cùng chiều phía trước do chị Nguyễn Thị Ý T1 điều khiển chở theo hai con là Huỳnh Thanh N và Huỳnh Thanh V2. Hậu quả bà U chết tại chỗ; bà V1 bị thương tích 35%; chị T1 và các cháu N, V2 bị trầy xước da nhẹ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T vi phạm điểm 1 khoản 2, điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; khoản 2 Điều 13 Luật giao thông đường bộ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thanh T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bồi thường xong phần dân sự cho gia đình bị hại. Bà Vân và đại diện hợp pháp của bà Đoàn Thị U có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp đơn trình bày được Ủy ban nhân dân xã B xác nhận về việc gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; con bị cáo bị bệnh tim bẩm sinh, mẹ bị cáo bị phẫu thuật do tai nạn giao thông nên khó khăn trong việc đi lại, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt 12 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với hậu quả, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Do không chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 12 (Mười hai tháng) tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND huyện S;
- VKSND huyện S
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Mười